

Tập 27

Xin đọc A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang ba mươi bốn:

(Sớ) Cố Vĩnh Minh vị: “Hữu nhân sở tức, giác quán bất hưu, niệm Phật xưng danh, tức phá giác quán”, thử kỳ nghiệm dã, hưu chi hựu hưu, cùng kỳ nguyên bốn, cố vân cứu cực, chí u nhất tâm bất loạn, thị vi thành tựu Niệm Phật tam-muội.

(疏)故永明謂有人數息，覺觀不休，念佛稱名，即破覺觀，此其驗也。休之又休，窮其源本，故云究極。至於一心不亂，是為成就念佛三昧。

(Sớ: Vì thế, ngài Vĩnh Minh nói: “Có người tu Sổ Tức, giác quán chẳng ngơi, niệm Phật xưng danh liền phá giác quán”. Đây là sự chứng nghiệm vậy, [đó là] đã ngưng dứt lại càng ngưng dứt hơn, thấu tột cội nguồn, nên nói là “rót ráo đến tột bậc”, đạt đến nhất tâm bất loạn, đó là thành tựu Niệm Phật tam-muội).

Hôm qua tôi đã giới thiệu các từ ngữ Sổ Tức và Giác Quán rồi.

(Diễn) Hưu chi vi hựu, tức sở vị “tinh tấn cánh tinh tấn, phóng hạ hựu phóng hạ” dã.

(演) 休之又休，即所謂精進更精進，放下又放下也。

(Diễn: “Đã ngưng dứt lại càng ngưng dứt hơn”, ý nói: Đã tinh tấn lại càng tinh tấn, đã buông xuống lại càng buông xuống hơn).

Những khai thị này đều là nguyên tắc chỉ đạo tối cao trong Hành môn (phương diện tu hành). Chúng ta muốn công phu thành tựu, cổ đức thường nói: “Thấy thấu suốt, buông xuống”. Thấy thấu suốt và buông xuống có những tầng lớp khác nhau, hình thành năm mươi một địa vị Bồ Tát khác nhau, tức là Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác. Ngẫu Ích đại sư và Liên Trì đại sư cùng phán định kinh này có một phần thuộc Viên Giáo. Địa vị Sơ Tín Bồ Tát trong Viên Giáo đã buông xuống tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc trong tam giới, trong Tịnh Độ gọi cảnh giới này là “công phu thành phẩm thượng phẩm”. Nếu quý vị đạt đến cảnh giới này, có phải là trọn đủ hay chăng? Thừa quý vị, chưa thể được! Phải nên làm như thế nào? Phải càng tinh tấn hơn, từ cảnh

giới này phải không ngừng nâng cao hơn, phải nỗ lực cho đến hết tuổi thọ! Nỗ lực trên phương diện nào? Tinh tấn trên hai phương diện buông xuống và thấy thấu suốt. Thấy thấu suốt và buông xuống giúp nhau thành tựu; thấy thấu suốt là trí huệ, buông xuống là công phu, đây mới là tinh tấn thật sự, là “đã ngưng dứt càng ngưng dứt hơn”, phải đạt đến mục tiêu như thế nào? Câu tiếp theo nói giảng từ ngữ “*cùng kỳ nguyên bốn*”.

(Diễn) *Nguyên bốn thị vạn lực chi nguyên đầu căn bản.*

(演) 源本，是萬慮之源頭根本。

(Diễn: “Cội nguồn” là gốc rễ đầu mối của mọi mối lo sầu).

Trong Giáo Hạ thường nói tới điều này, gọi nó là “*căn bản vô minh*”. Chúng ta có thể bỏ ngay căn bản vô minh được hay chăng? Chẳng thể nào! Giống như chúng ta mặc quần áo, trời lạnh, mặc rất nhiều quần áo, mặc tới mấy bộ quần áo, căn bản vô minh giống như bộ quần áo sát thân. Khi quý vị cởi ra, nhất định phải cởi lớp bên ngoài trước, cởi từng lớp một thì mới cởi được lớp tận trong cùng, trọn chẳng thể nào không tháo bỏ những lớp ngoài mà cởi ngay được lớp bên trong. Đó là chuyện không thể nào làm được! Chúng ta phải buông xuống từ ngoài vào trong, từ thô đến tế; trước hết là buông xuống Kiến Tư phiền não, rồi buông xuống Trần Sa phiền não, cuối cùng buông xuống căn bản vô minh. Chiều theo thứ tự thuận này thì mới tới cùng nguồn cội được. Sách Diễn Nghĩa lại dùng mấy câu kinh Lăng Nghiêm để chứng minh.

(Diễn) *Cận ngôn chi, tức thị dung thông vọng tưởng, dĩ vi kỳ bốn.*

Cùng vị phù tướng tiêu trừ, ư giác minh tâm, như khứ trần cấu, thử tức thị Sự nhất tâm dã.

(演) 近言之，即是融通妄想，以為其本。窮謂浮想消

除，於覺明心，如去塵垢，此即是事一心也。

(Diễn: Nói gần gũi thì chính là dung thông vọng tưởng, lấy nó (tức vô minh) làm gốc. “Cùng” có nghĩa là tiêu trừ những vọng tưởng hời hợt nơi tâm giác minh như trừ khử bụi nhơ. Đây chính là Sự nhất tâm).

“*Dung thông vọng tưởng*” là đối với điên đảo mà nói. Lũ chúng ta suốt ngày từ sáng đến tối khởi tâm động niệm, nghĩ trước, lo sau, những vọng tưởng ấy gọi là “*dung thông vọng tưởng*”. Vô lượng vô biên vọng tưởng đều sanh ra từ đây, chúng vẫn lấy vô minh làm căn bản. Nếu hiểu

rõ, thông đạt chân tướng của hết thảy các pháp, người ấy sẽ chẳng khởi vọng tưởng nữa. Quả thật là do chẳng hiểu rõ, thông đạt tướng chân thật của hết thảy các pháp, do chẳng hiểu rõ nên dấy lên nghi hoặc, do dấy nghi hoặc bèn sanh ra vọng tưởng.

Chữ “*cùng*” (窮) có nghĩa là công phu, nhất định phải gạt bỏ vọng tưởng. “*Phù tướng tiêu trừ*”: Nói tới “*phù tướng*” (những vọng tưởng hời hợt) thì có thể thấy những tướng được biến hiện bởi những vọng tưởng ấy là thô nhất, là tầng ngoài cùng hời hợt nhất [nên gọi là “*phù tướng*”], chúng ta thường gọi chúng là Kiến Tư phiền não. Kiến (見) là kiến giải sai lầm, Tư (思) là tư tưởng sai lầm. Kiến giải và tư tưởng đều chẳng chính xác. Trước hết phải trừ bỏ những thứ ấy, tâm chúng ta sẽ thanh tịnh giống như trừ sạch bụi nhơ, tâm thanh tịnh dần dần thấu lộ. Đây là cảnh giới Sự nhất tâm, mà cũng là mục tiêu thứ nhất trong sự học Phật của chúng ta.

(Diễn) Viễn ngôn chi, tắc thị vãng tượng hư vô, diên đảo vọng tưởng, dĩ vi kỳ bản. Cùng vị thúc nhiên huy liệt, viên minh tinh tâm, trung phát hóa, thử tức thị Lý nhất tâm dã.

(演)遠言之，則是罔象虛無，顛倒妄想，以為其本。窮謂倏然隳裂，圓明精心，於中發化，此即是理一心也。

(Diễn: Nói xa xôi thì những hình tượng được biến hiện hư vọng, hư vô, diên đảo vọng tưởng, lấy nó làm gốc. “Cùng” có nghĩa là đột nhiên vỡ nát, cái tâm tinh thuần viên minh phát khởi tác dụng từ trong ấy. Đây chính là Lý nhất tâm vậy).

Công phu càng sâu hơn. Do vậy, chúng ta niệm Phật, công phu bước đầu là trước hết cầu công phu thành phiền, không có cách nào bỏ qua được những điều này. Vì sao hiện thời công phu của chúng ta chẳng thể thành phiền? Nói cách khác, do chúng ta không buông xuống. Chẳng thể buông xuống, đó là chướng ngại. Chỉ cần quý vị không chịu buông xuống, công phu của quý vị vĩnh viễn chẳng thể thành phiền được!

Vừa rồi, Trịnh cư sĩ ngồi ở chỗ tôi cả tiếng đồng hồ. Ông ta và tôi bàn đến rất nhiều thứ đang được giới Tâm Lý Học Tây phương nghiên cứu, thảo luận hiện thời. Tâm có thể chuyển cảnh giới; gần đây nhất, họ công nhận đó là chuyện có thể được, có xu thế như vậy. Họ khảo sát tại mọi nơi, đặc biệt là [khảo sát] những người tu hành trong Phật giáo. Họ nói tâm có thể không chế thân thể, không chế tuổi thọ, có thể khiến cho thọ mạng kéo dài, hoặc khiến cho thọ mạng rút ngắn, [“không chế thân

thể”] là danh từ được dùng bởi giới Tâm Lý Học hiện thời. Trong Phật pháp, chúng ta gọi đó là “*sanh tử tự tại*”; họ chẳng gọi là “*sanh tử tự tại*”, mà gọi là “*không chế thân thể*”. Tâm linh có thể khiến cho thân thể khỏe mạnh, [và cũng] có thể khiến cho thân thể trường thọ. Người Tây phương hiện nay đang dốc sức nghiên cứu chuyện này, họ nghĩ những nghiên cứu ấy sẽ giúp cho các nhà khoa học nghiên cứu, thảo luận Phật pháp, học Phật. Như vậy là có phải họ sẽ thật sự đạt đến Phật pháp hay chẳng? Vẫn còn có một khoảng cách khá dài, vì chẳng thể dùng tâm ý thức để nghiên cứu mà hòng thấu đạt Phật pháp được! Bọn họ vẫn sử dụng phân biệt hư vọng, chấp trước hư vọng, vẫn đi theo đường lối ấy.

Do những hiện tượng ấy là sự thật, tôi nêu lên một trường hợp: Bà Hoàng vãng sanh chưa được mấy ngày. Bà ta bị ung thư bao tử, ung thư ruột; do ung thư bao tử mà chuyển thành ung thư ruột. Mọi người đều biết bệnh nhân mắc chứng này hết sức đau khổ, nhưng bà ta nghiêm nhiên chẳng đau khổ tí nào, ăn uống như bình thường. Do vậy, ngay cả bác sĩ cũng ngỡ ngác, vì sao vậy? Chưa từng thấy có bệnh án nào như thế. Bà ta suốt ngày từ sáng đến tối niệm A Di Đà Phật, buông nổi thống khổ xuống, bệnh khổ cũng buông xuống luôn. Do vậy, khi vãng sanh hết sức tự tại, không bị đau khổ mấy may nào, chắc chắn vãng sanh! Với tình hình như vậy, chắc chắn bà ta vãng sanh, chẳng có mấy may nghi vấn nào, đủ thấy tầm trọng yếu của buông xuống!

Những người niệm Phật chẳng thể thành tựu là vì trong lòng vướng mắc quá nhiều sự việc, tâm chẳng chuyên, niệm chẳng nhất. Tổ sư đại đức thường dạy chúng ta: “*Niệm bất nhất, bất sanh Tịnh Độ*” (Niệm chẳng chuyên nhất, chẳng sanh Tịnh Độ). Sanh về Tịnh Độ nhất định phải chuyên nhất, siêng năng niệm. Do vậy, hết thấy vọng tưởng đều phải buông xuống, tâm an trụ trong một câu Phật hiệu, có như vậy mới hòng thành tựu. Người thế gian chúng ta cứ tưởng người có nhiều kiến thức là kẻ thông minh, học rộng, lắm tài, nhưng trong cái nhìn của nhà Phật, chẳng hề nói như vậy! Những thứ kiến giải, tư tưởng ấy hoàn toàn chẳng chân thật, mà là căn bản của lục đạo luân hồi, là Kiến Tư phiền não. Kiến Tư phiền não đều buông xuống hết. Đó là Sự nhất tâm bất loạn. Tiến hơn nữa là Trần Sa phiền não và Vô Minh phiền não cũng buông xuống, đó là Lý nhất tâm bất loạn.

Ở chỗ này, kinh văn được dẫn [trong lời Sớ] là kinh Lăng Nghiêm: “*Võng tượng hư vô*”. “*Võng*” (罔) là hư vọng, chẳng chân thật. “*Tượng*” (象) là hiện tượng. Đúng như kinh Kim Cang đã dạy: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt,*

bóng”, đây là “*võng tượng hư vô*” (những hình tượng được biến hiện đều hư vọng, rỗng tuếch). Trong hết thấy cảnh giới hư vọng, chúng ta chẳng liễu giải tướng chân thật; do vậy, bị những tướng cảnh giới ấy xoay chuyển, tức là tâm bị cảnh chuyển, chẳng thể tự tại! Chỗ cao minh của người tu hành là “cảnh chuyển theo tâm”. Vừa rồi, Trịnh cư sĩ bảo tôi: “Hiện thời, người phương Tây dùng những dụng cụ đo đạc khoa học để khám nghiệm hành giả Du Già (Yoga) nhập Định và người tu Thiền nhập Định, thu được kết quả khác nhau. Đối với người tu Thiền Định theo lối Yoga, qua quan sát làn sóng điện ghi nhận sự phản ứng của người ấy, [các nhà khoa học nhận thấy] nếu cho người [đang nhập Thiền Yoga] ấy nghe âm thanh, [nhìn vào] làn sóng điện thể hiện sự phản ứng, [ta nhận thấy] người ấy dường như hoàn toàn không có tri giác, giống như cánh cửa đóng chặt. Điều này cũng giống như Vô Tướng Định được nói trong kinh Phật, người ấy chẳng có tri giác đối với hết thấy cảnh giới bên ngoài. Những người nhập Thiền Định trong nhà Phật có cảm giác, lần thứ nhất cảm giác rất rõ rệt, lần thứ hai cảm giác nhẹ yếu hơn, đến lần thứ ba dần dần bất động. Do điều này, chúng tôi chứng tỏ rằng: Thiền Định trong Phật môn có tri giác, thứ gì cũng đều nhận biết. Cách nói này hoàn toàn phù hợp với những ý nghĩa về Thiền Định đã được giảng trong kinh Phật.

Thiền Định Phật pháp gọi là Tịnh Lự. “*Tịnh*” (靜) là tâm thanh tịnh, xa lìa hết thấy phân biệt, chấp trước, vọng tưởng. “*Lự*” (慮) là hiểu rõ phân minh. Có Chỉ, có Quán; Chỉ và Quán cùng vận dụng thì mới gọi là Thiền. Do vậy, Thiền Định hoàn toàn chẳng phải là “cái gì cũng không biết”, không phải vậy! Nếu là như vậy, sẽ biến thành Vô Tướng Định, trở thành ngoại đạo. Điều này cũng chứng tỏ, Phật pháp gọi Yoga là ngoại đạo, cảnh giới và công phu của họ khác với cách tu trì trong Phật pháp. Nói cách khác, Thiền Định có thể đoạn phiền não, có thể phá vô minh, nhưng Định của Yoga không thể làm được! Nó đoạn trong vô minh, chẳng thể phá vô minh. Trong Định, họ (hành giả Yoga) có thể ngăn dứt phiền não, nhưng sau khi xuất Định, phiền não lại hiện tiền. Chúng ta cũng phải nên hiểu rõ điều này. Do hiện thời, những thứ này khá thịnh hành trên cả thế giới, thuật Yoga của Ấn Độ cũng hết sức thịnh hành tại Âu Mỹ, cảnh giới của họ đã dần dần bị các nhà khoa học dò lường. Điều này hữu ích đối với sự hoằng dương Phật pháp, sau đây, họ mới liễu giải Phật pháp là chánh pháp.

Chữ “*cùng*” (窮) ở đây cũng là công phu, công phu ấy càng sâu hơn [so với công phu được nói trong đoạn trước]. Đột nhiên [vô minh] bị vỡ nát! Đây là nói “phá vô minh, khai trí huệ”, nhà Thiền gọi điều này là

“hoát nhiên đại ngộ”. Trong phần trên là tiêu trừ những phù tướng (suy tướng hời hợt) bên ngoài, đây là đắc Định, nhưng chưa khai trí huệ; còn trong tầng này là từ Định mà khai Huệ, đại triệt, đại ngộ, cảnh giới khác biệt rất lớn.

“Viên minh tinh tâm, u trung phát hóa” (cái tâm viên mãn, sáng suốt, tinh thuần được phát khởi tác dụng từ trong ấy): “Viên” (圓) là viên mãn, “minh” (明) là quang minh, trí huệ đầy ắp, “tinh” (精) là thuần nhất, chẳng tạp, nhất tâm đây! Nhất tâm là viên mãn, nhất tâm là quang minh, là trí huệ. “Tinh tâm” là nhất tâm. “U trung phát hóa”: “Phát” (發) là làm sáng tỏ, “hóa” (化) là biến hóa. Hai chữ này đều nói về tác dụng, tức là cái tâm tinh thuần, viên mãn, sáng suốt khởi tác dụng, biến hiện điều gì? Biến hiện y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới. Điều này cũng thường được các tôn giáo gọi là “toàn tri toàn năng”, không gì chẳng biết, không gì chẳng thể, đây là Lý nhất tâm bất loạn. Nói theo Viên Giáo, từ Sơ Trụ Bồ Tát cho đến Đẳng Giác Bồ Tát đều gọi là Lý nhất tâm. Do đây biết rằng: Công phu nơi Lý nhất tâm có sâu hay cạn khác nhau; đây chính là bốn mươi một đẳng cấp [Bồ Tát] được liệt kê trong kinh điển, chúng cùng là Lý nhất tâm, từ Sơ Trụ trong Viên Giáo trở lên đều gọi là Lý nhất tâm bất loạn.

Kinh Hoa Nghiêm gọi [những vị đã chứng đắc] Lý nhất tâm là Pháp Thân đại sĩ. Nếu chúng ta hỏi: Trong một đời, chúng ta có thể đạt đến cảnh giới này hay không? Thưa quý vị, có thể chứ, chẳng phải là không có thể, mà thật sự là có thể! Chứng đắc công phu này, đừng hỏi ai khác! Khi quý vị chứng đắc sẽ hiểu rõ ràng, nhưng khi quý vị chứng đắc sẽ có tầng lớp, có cấp bậc. Nhất định trước hết phải là khinh an, đạt được cái trong cửa Phật thường nói là “tám gió thổi chẳng động”. Tám gió thổi chẳng động, thưa cùng quý vị, thì vẫn chưa phải là nhập môn, mà tính là công phu thành phiền, tức là công phu thành phiền trung hạ phẩm trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư, chẳng phải là thượng phẩm. Đoạn sạch tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc thì mới là công phu thành phiền thượng phẩm. Trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư, cũng có ba bậc, chín phẩm. Do vậy, trong quá trình tu học, quý vị nhất định phải trải qua thứ tự như vậy. Hiện thời, cái tâm của chúng ta hề được người ta khen ngợi mấy câu liền vui sướng mấy hôm, người ta chửi vài câu bèn giận mấy chục bữa chưa tan, làm thế nào được đây? Tám gió nhỏ xúi từ cảnh giới bên ngoài vừa thổi, tâm đã dậy động âm âm, không được rồi! Niệm Phật như vậy thì niệm suốt đời, vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ vẫn có vấn đề lớn!

Trong việc niệm Phật, tôi lại thưa cùng quý vị: Nay chúng ta coi vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ là chuyện to lớn nhất. Thế giới này khổ quá, thế giới này chẳng đáng lưu luyến! Nếu quý vị nói: Trong nhà tôi còn có cha mẹ, còn có con cái, chẳng thể không bận tâm! Quý vị có thể thật sự bận tâm được sao? Quý vị thật sự chăm sóc họ được ư? Chăm sóc chẳng được! Phải giác ngộ điều này! Chính mình chưa thể vượt thoát luân hồi, làm sao có thể chăm sóc người khác, có năng lực gì để chăm sóc người khác? Đúng là mê hoặc, điên đảo! Chẳng phải là bảo quý vị hãy mặc kệ cha mẹ, quyến thuộc, chẳng phải vậy. Điều kiện thứ nhất trong pháp môn Tịnh Độ là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, đủ thấy pháp môn này được kiến lập trên cơ sở luân lý. Hiện thời, [ta và thân quyến] tụ hội một chỗ, hãy tận tâm tận lực chiều cố, nhưng cái tâm của chính mình nhất định phải an trụ nơi Tây Phương.

Làm như thế nào thì mới có thể chiều cố người nhà và quyến thuộc? Thưa quý vị, cách chiều cố viên mãn rốt ráo nhất chính là khuyên họ niệm Phật. Họ niệm một câu Phật hiệu thành công cũng có thể vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, đấy mới là đạt đến rốt ráo, mới là đạt đến viên mãn. Khuyên họ chẳng nghe thì nêu gương cho họ thấy. Bà Hoàng rất tuyệt vời, chồng, con trai, con gái bà ta đều tin Phật, đều chẳng hoài nghi, do nguyên nhân nào vậy? Thấy bà ta vãng sanh, bà ta độ không ít người. Ngay cả bác sĩ trong bệnh viện thấy hiện tượng ấy cũng phải động tâm, rốt cuộc chuyện này là như thế nào vậy? Bất cứ bệnh nhân nào cũng không nhìn đau nổi, bà ta tỉnh như không! Khi mất, mặt còn lộ nét tươi cười, một tí đau khổ cũng chẳng có! Độ không ít người! Chính mắt chúng tôi trông thấy chuyện này, chẳng giả tí nào hết. Do vậy, nhất định phải hiểu: Chỉ có sanh về Tây Phương Tịnh Độ mới là rốt ráo.

Quý vị ở trong thế gian này, đem cả thế giới tặng cho quý vị thì quý vị lại có thể đạt được gì? Một hơi thở ra không hít vào được nữa, món gì cũng chẳng mang theo! Đấy là “*vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân*” (muôn thứ chẳng đem được, chỉ có nghiệp theo thân). Quý vị chẳng thể mang theo thứ gì cả, cũng có vị nghĩ rằng: “Hiện tại ta còn chưa chết”, đấy là một cách nghĩ sai lầm. Quý vị mỗi đêm đi ngủ, ngủ là chết nhẹ nhàng một lần, mỗi ngày phải chết một lần. Quý vị thấy khi ngủ, quý vị có biết gì hay không? Khi quý vị ngủ, có vật nào trong thế gian thuộc về bản thân quý vị hay chẳng? Ngủ say thì người ta có khiêng thân quý vị đi, bê đi, quý vị cũng không biết! Có khác gì đã chết hay chẳng? Mỗi ngày phải chết nhẹ nhàng một phen, còn chưa tỉnh giác ư? Nhất định phải tỉnh giác!

(Diễn) Sự Lý nhất tâm, giai vi thành tựu Niệm Phật tam-muội.

(演) 事理一心，皆為成就念佛三昧。

(Diễn: Sự nhất tâm và Lý nhất tâm đều là thành tựu Niệm Phật tam-muội).

Đều gọi là Niệm Phật tam-muội. Niệm Phật tam-muội có thứ tự sâu hay cạn khác nhau. Sự nhất tâm nói theo Viên Giáo thì là sự chứng đắc của hàng Bồ Tát thuộc địa vị Thất Tín. Do đây biết: Chúng ta thường nói tới cõi Phàm Thánh Đồng Cư, nhưng nếu chiếu theo Viên Giáo để nói, từ Sơ Tín tới Lục Tín, đối với mức độ thấp nhất trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư, có sáu cấp bậc: Sáu cấp bậc ấy là thượng trung phẩm (thượng phẩm, trung phẩm) trong những người đời nghiệp vãng sanh. Nếu trong cảnh giới, “tám gió thổi chẳng động”, chẳng qua là hạ phẩm trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư, nhưng thua với quý vị, người ấy quyết định vãng sanh. Chửi quý vị, hủy nhục quý vị, quý vị chẳng nóng giận; khen ngợi quý vị, quý vị cũng chẳng sanh tâm hoan hỷ. Trong cảnh giới thường ngày, quý vị có thể giữ gìn cái tâm bình tịnh, chẳng bị ngoại cảnh lay động, công phu ấy không cao, chẳng được coi là công phu cao, nhưng quyết định vãng sanh!

Sự nhất tâm bất loạn là cõi Phương Tiện Hữu Dư trong Tịnh Độ. Nếu dùng Viên Giáo để nói thì [Sự nhất tâm bất loạn] có bốn tầng cấp là Thất Tín, Bát Tín, Cửu Tín, Thập Tín. Lý nhất tâm bất loạn là bốn mươi một tầng cấp trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Thế nhưng, đạt từ Sự nhất tâm trở lên mới gọi là “*thành tựu Niệm Phật tam-muội*”. Tam-muội là gì? Dưới đây là lời giải thích.

(Diễn) Tam-muội giả, Phạn ngữ.

(演) 三昧者，梵語。

(Diễn: Tam-muội là tiếng Phạn).

Từ tiếng Phạn của Ấn Độ dịch âm.

(Diễn) Thử vân Chánh Định, diệc vân Chánh Thọ.

(演) 此云正定，亦云正受。

(Diễn: Cõi này dịch là Chánh Định, còn dịch là Chánh Thọ).

Định là gì? Thọ là gì? Dưới đây sẽ có giải thích.

(Diễn) *Ly tà danh Chánh, ly tán danh Định.*

(演) 離邪名正，離散名定。

(Diễn): *Lìa tà nên gọi là Chánh, lìa tán loạn nên gọi là Định).*

Người ấy lìa khỏi hết thấy tà tri kiến, tâm hệ niệm một chỗ, chẳng tán loạn; do vậy, gọi là Chánh Định.

(Diễn) *Dĩ nhất tâm bất loạn, bất đồng phàm phu chi bất định, ngoại đạo chi tà định.*

(演) 以一心不亂，不同凡夫之不定、外道之邪定。

(Diễn): *Do nhất tâm bất loạn nên chẳng giống với phàm phu bất định và tà định của ngoại đạo).*

Vì lẽ đó mà gọi là Chánh Định. Tâm phàm phu suốt ngày từ sáng đến tối tưởng Đông nghĩ Tây, bất định mà! Ngoại đạo thì giống như tôi vừa mới nói người ngoại quốc trải nghiệm thuật Yoga, khi họ (người tu Yoga) nhập Định bèn chẳng biết gì về cảnh giới bên ngoài nữa, đó là tà định, chẳng gọi là Chánh Định. Do vậy, [Thiền Định] trong Phật pháp gọi là Chánh Định, không có tà tư, mà có chánh niệm. Chánh niệm phân minh, có giác, có quán, chẳng phải là Định chết cứng, mà là Định hoạt bát, sống động. Chánh Thọ là gì?

(Diễn) *Bất thọ chư thọ, danh vi Chánh Thọ.*

(演) 不受諸受，名為正受。

(Diễn): *Chẳng nhận lãnh các cảm thọ, nên gọi là Chánh Thọ).*

“Chư thọ”: Phật pháp quy nạp hết thấy các thứ cảm nhận thành năm loại lớn: “Khổ, Lạc, Ưu, Hỷ, Xả”. [Sự cảm nhận nơi] thân được quy nạp thành hai loại khổ và lạc, tâm cũng có hai loại cảm nhận là ưu và hỷ (lo và mừng). Thân chẳng khổ chẳng lạc, tâm chẳng ưu chẳng hỷ thì khi ấy gọi là Xả Thọ. Chánh Thọ là lìa khỏi năm thứ cảm thọ này, hoàn toàn không có, khi ấy mới là sự thụ hưởng đúng đắn. Nói cách khác, quý vị có khổ, lạc, ưu, hỷ, xả thì sự cảm nhận ấy không đúng đắn. Trong sự cảm thọ đúng đắn, nhất định không có khổ, lạc, ưu, hỷ, xả. Do đây, có thể biết: Nếu chúng ta có những cảm thọ khổ, lạc, ưu, hỷ, xả hiện tiền, chính mình

nhất định phải giác ngộ, phải liễu giải những thứ cảm thọ ấy là không bình thường, ta là phàm phu, không phải là thánh nhân!

(Diễn) Dĩ nhất tâm bất loạn, vô nhất pháp đương tình, danh Chánh Thọ dã.

(演) 以一心不亂，無一法當情，名正受也。

(Diễn: Do nhất tâm bất loạn, không có một pháp nào là tình thức, nên gọi là Chánh Thọ).

Câu này rất quan trọng. Chữ Tình (情) có phạm vi hết sức rộng lớn. Ở đây, nó là tên gọi chung của vô minh phiền não. Khi tâm đã đạt nhất tâm, trong ấy quả thật không có vô minh, mà cũng chẳng có phiền não. Nhất tâm là tâm thanh tịnh, trong nhị tâm sẽ khởi lên tình, tức là có tình kiến, có tình thức. Nói cách khác, có phân biệt, chấp trước, vọng tưởng. Nếu khi tâm quý vị chuyên nhất, chắc chắn chẳng sanh phân biệt, chấp trước, vọng tưởng, đó gọi là Chánh Thọ. Hiểu rõ ràng, minh bạch những cảnh giới trước mắt, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, tâm quý vị là một, không hai. Nhất tâm là chân tâm, nhị tâm là vọng tâm. Nói cách khác, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bằng chân tâm thuần nhất. Trong chân tâm đầy ấp trí huệ, đầy đủ hết thảy công năng, giống như Lục Tổ khi ngộ nhập đã nói: “*Nào ngờ tự tánh, vốn sẵn thanh tịnh*”. Chân tâm là thanh tịnh, quyết chẳng có ô nhiễm. “*Nào ngờ tự tánh, vốn sẵn đầy đủ*”: Nhất tâm đầy đủ vạn pháp, vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, thứ gì cũng viên mãn, chẳng khiếm khuyết thứ gì. “*Nào ngờ tự tánh, có thể sanh ra muôn pháp*”. Đây chính là “*ư trung phát hóa*” (khởi tác dụng trong ấy). Do vậy, không có một pháp nào là tình thức thì cảm thọ ấy mới gọi là Chánh Thọ, mới gọi là Niệm Phật tam-muội. Do đây, biết rằng: Niệm Phật tam-muội có nhiều trình độ sâu hay cạn khác biệt, từ Sự nhất tâm đến Lý nhất tâm, từ địa vị Thất Tín trong Viên Giáo cho đến quả vị Như Lai rốt ráo, đều gọi là Chánh Thọ. Đây mới là sự hưởng thụ tối cao và chân thật nhất trong đời người.

Đoạn này giảng về “*nhân thành*”, tức là tu nhân sẽ có thành tựu. Nay chúng ta cũng đang niệm Phật. Niệm Phật là tu nhân, tuy tu nhưng mà như thế nào? Chẳng thành tựu! Do vậy, mọi người phải đặc biệt học thuộc hai câu trong đoạn văn trên đây. Câu thứ nhất là “*vạn lự hàm hưu*” (mọi mối lo đều ngưng dứt), câu thứ hai là “*nhất tâm bất loạn*”. Đây là thành tích trong khi tu nhân. Nay chúng ta tuy tu nhân mà chẳng đạt được thành tích, là vì chúng ta hiện đang muôn mối lo sầu toi bời, chẳng thể

không chế được tí nào, còn nói gì đến nhất tâm nữa? Người ta là nhất tâm bất loạn, chúng ta chẳng biết có bao nhiêu cái tâm? Đúng là thiên hạ đại loạn! Lời này cũng rất đúng vậy!

Tại Trung Quốc, trong quá khứ do chánh phủ nỗ lực, đề xướng nền giáo dục ưu mỹ, tốt đẹp, nên tâm người Trung Quốc nằm trong phạm vi luân thường đạo đức. Tuy quý vị có rất nhiều niệm lự (tức vọng tưởng), nhưng vọng tưởng có phạm vi, chẳng vượt quá những phạm vi ấy, nên xã hội có thể đạt đến an ninh, hòa bình. Giềng mối đạo đức có thể duy trì cho đến hiện tại là nhờ vào từ đường. Bất cứ dân tộc quốc gia nào trên thế giới cũng không có từ đường, chỉ có người Trung Quốc mới có từ đường; nay lại muốn dẹp bỏ từ đường. Nói cách khác, căn bản của dân Trung Quốc bị dao động, nếp suy nghĩ của mọi người không có phạm vi, chẳng có chuẩn tắc. Trước kia, chuẩn tắc dựa theo Nho gia, lấy Tứ Thư, Ngũ Kinh làm tiêu chuẩn, nếp suy nghĩ chẳng thể vượt khỏi những tiêu chuẩn ấy. Do lấy chúng làm phạm vi, nên chúng trở thành phạm vi đạo đức. Hiện thời, phạm vi đạo đức này bị đã phá.

Nói cách khác, hiện thời không có nguyên tắc, chẳng có phạm vi, còn làm gì được nữa! Những học thuyết lạ lùng, những dị đoan xuất hiện khắp nơi. Trước kia thì không được! Trước kia, nếu ngôn luận, trước tác nào phản kháng giềng mối đạo đức Nho gia, chánh phủ sẽ ngăn cấm, chẳng cho phép lưu thông. Trong Phật pháp, những thứ gì trái nghịch Đại Thừa Phật pháp thì chúng là dị đoan, cũng chẳng được phép lưu thông. Hiện thời, nói là “dân chủ, tự do”, không còn hạn chế nữa! Do vậy, bao nhiêu là “tôn giáo” mới xuất hiện, dị đoan, tà thuyết, giống như trong kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng*”. Tự tưởng đã loạn thì thiên hạ cũng loạn. Ví như trong đoàn thể chúng ta, nếu mỗi người nghĩ một cách, mỗi người làm một kiểu, làm sao đoàn thể của quý vị không loạn cho được? Trong đoàn thể của quý vị, mỗi người chỉ có một kiểu nghĩ, cùng một cách làm, đoàn thể ấy nhất định phục hưng, đó là đạo lý rất rõ rệt vậy!

...Trong Phật pháp, quý vị muốn thành tựu quả vị rốt ráo, càng phải nhất tâm. Vì sao Tây Phương Cực Lạc thế giới thù thắng nhất trong hết thảy thế giới? Là vì điều kiện để đến được nơi đó là nhất tâm bất loạn. Phàm những người đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, ai nấy đều là nhất tâm bất loạn. Nói cách khác, người dân trong toàn cõi có cùng một cái tâm, cùng một tri kiến, không có dị thuyết, chẳng có dị đoan. Thế giới Cực Lạc cao minh là cao minh ở chỗ này. Quý vị có tri kiến, do tri kiến ấy, chắc chắn chẳng thể vắng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, ắt phải

buông xuống hết thầy tri kiến, phải vứt bỏ hết, thì mới thỏa điều kiện vắng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Sự và Lý này chẳng khó hiểu. Do vậy, y báo và chánh báo trang nghiêm trong Tây Phương Cực Lạc thế giới quả thật là có lý.

Chúng ta thấy thế giới ngày nay loạn lạc, vô lượng vô biên tà thuyết dị đoan cùng dậy lên, đây là điềm đại loạn. Chúng ta lại chẳng có năng lực ngăn dứt, dẹp yên môi loạn ấy, không có năng lực cứu khổ chúng sanh. Không có năng lực ấy thì trước hết phải tự cứu. Chẳng thể cứu người thì phải cứu chính mình trước. Đợi đến khi chúng sanh thế giới này đã khổ tới mức cùng cực rồi, muốn quay trở lại thì khi ấy có thể thừa nguyện tái lai.

Do đây biết: Y báo và chánh báo trang nghiêm trong Tây Phương Cực Lạc thế giới nhờ vào đâu mà có? Chúng ta hiểu rõ Sự và Lý này, rồi mới hiểu nên tu hành như thế nào thì mới có thể ổn thỏa, thích đáng vắng sanh Tịnh Độ. Tu nhân nhất định có thành tựu, phải có thành tích. Chúng tôi đặc biệt nhấn mạnh điều này, hy vọng các đồng tu sẽ chú ý.

Nhị, quả chứng.

二果證。

(Hai, chứng quả).

Do có thành tích, đương nhiên có kết quả. Trong phần Quả Chứng, lời văn gồm hai dòng rưỡi và được chia thành bốn đoạn, xin hãy xem kinh văn.

(Tự) Nãi tri phỉ ly khuể bộ, bảo trì dũng tứ sắc chi hoa.

(序) 乃知匪離跬步，寶池涌四色之華。

(Tự): Bèn biết: Chẳng lìa nửa bước, ao báu trở hoa bốn màu).

Đây là đoạn thứ nhất.

(Tự) Bất xuất hộ đình, kim địa viễn thất trùng chi thụ.

(序) 不出戶庭，金地遠七重之樹。

(Tự): Chẳng ra khỏi sân, khỏi cửa, bảy hàng cây vây quanh đất vàng).

Đây là đoạn thứ hai.

(Tự) Xứ xứ Di Đà thuyết pháp, thời thời liên nhụy hóa sanh.

(序) 處處彌陀說法，時時蓮蕊化生。

(Tự): Chón chón Di Đà thuyết pháp, thời thời hóa sanh trong hoa sen).

Đây là đoạn thứ ba.

(Tự) Trân cầm dữ thứ điều giai âm, quỳnh viện cộng mao đường tịnh thái.

(序) 珍禽與庶鳥偕音，瓊院共茆堂並彩。

(Tự): Chim quý lẫn chim thường hòa tiếng hót nhịp nhàng, lầu quỳnh cùng lầu tranh cùng nhau khoe sắc).

Đây là đoạn thứ tư. Bốn câu này toàn nói về quả báo trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, quả báo thù thắng chẳng thể nghĩ bàn. Xin đọc lời chú giải trong sách Diễn Nghĩa.

(Diễn) Nãi tri hạ, thị minh Lý nhất tâm cảnh giới.

(演) 乃知下，是明理一心境界。

(Diễn): Từ chữ “nãi tri” trở đi, nói về cảnh giới Lý nhất tâm).

Đây là nói chung.

(Diễn) Phỉ ly tứ cú, chánh thuyết duy tâm Tịnh Độ dã.

(演) 匪離四句，正說唯心淨土也。

(Diễn): Bốn câu “chẳng là...” nói thẳng vào duy tâm Tịnh Độ).

Chúng ta vừa nói tới bốn đoạn. Trong ấy, đoạn thứ nhất và thứ hai nói về duy tâm Tịnh Độ.

(Diễn) Xứ xứ lưỡng cú, ngôn xúc xứ đồng nhiên.

(演) 處處兩句，言觸處洞然。

(Diễn): Hai câu “chón chón” ý nói những chỗ tiếp xúc đều rõ rang).

Chôn chôn Di Đà thuyết pháp là đoạn thứ ba. “Ngôn xúc xúc đồng nhiên”: Lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần [bèn nhận biết] rõ ràng, minh bạch.

(Diễn) Trân cảm lưỡng cú, ngôn nhất vị bình đẳng.

(演) 珍禽兩句，言一味平等。

(Diễn: Hai câu “trân cảm” ý nói một vị bình đẳng).

Trong đây còn có một lời tiêu chú.

(Diễn) Tế ngoạn chú trung tự kiến.

(演) 細玩註中自見。

(Diễn: Từ những lời chú thích, hãy suy ngẫm cặn kẽ sẽ tự thấy từng ý nghĩa thú vị).

Chú thích ở đâu? Trong phần sau. Đối với lời chú giải tiếp theo đây, phải chú ý suy gẫm cặn kẽ sẽ thấy rất ý vị, mới có thể thấy được ý nghĩa được nêu ra trong đoạn văn này. Chúng ta hãy xem từng đoạn.

(Diễn) Khuể bộ dũng hoa giả.

(演) 跬步湧華者。

(Diễn: “Nửa bước, trở hoa” là...)

“Khuể bộ” ý nói rất gần, giống như chúng ta đi đường, nửa bước gọi là Khuê (跬). [“Khuể bộ”] là còn chưa được một bước chân, nghĩa là rất gần. Trong từ ngữ “dũng hoa” (hoa trôi lên, hoa vọt lên) thì chữ “hoa” chỉ hoa sen.

(Diễn) Vị tâm hoa xán phát, tả hữu phùng nguyên, thanh tịnh quang minh chi Thể, đương xứ xuất sanh dã.

(演) 謂心華燦發，左右逢源，清淨光明之體，當處出生也。

(Diễn: Ý nói tâm hoa nở rạng rỡ, đâu đâu cũng gặp nguồn, Thể thanh tịnh quang minh xuất sanh từ ngay nơi ấy).

Quả thật là “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Duyên Khởi Tánh Không được nói trong Tánh Tông cũng chính là cảnh giới này. Hoa tượng

trung cho “nhân hạnh” (hạnh thực hiện trong khi tu nhân). Phần trước là tu nhân, nhân viên, quả mãn. Nhân đã tu trọn vẹn, sẽ đắc quả báo viên mãn. Nói “*tâm hoa xán phát*” (tâm hoa trở rực rỡ) thì hoa ở đây là hoa Lục Độ, mà cũng chính là “*tinh tấn hựu tinh tấn, phóng hạ hựu phóng hạ*” (đã tinh tấn lại càng tinh tấn, đã buông xuống lại càng buông xuống) như đã nói trong phần trước. Đó chính là “*tâm hoa xán phát*”. Hết thầy đều buông xuống sạch sành sanh; khi ấy, bỗng lại diện mục hiện tiền.

Đến khi ấy, trong cảnh giới hiển thị “*tả hữu phùng nguyên, đầu đầu thị đạo*” (đâu đâu cũng gặp nguồn, chuyện gì cũng là đạo), đúng như cổ đức đã nói: “Có pháp nào chẳng phải là Phật pháp?” Không có một pháp nào chẳng phải là Phật pháp, đây mới là “*đâu đâu cũng gặp nguồn, chuyện gì cũng là đạo*”, mà cũng là Lý Sự Vô Ngại, Sự Sự Vô Ngại như kinh Hoa Nghiêm đã nói, nhập cảnh giới “vô chướng ngại tự tại giải thoát”.

“*Thanh tịnh quang minh chi Thể*” chính là Chân Như bản tánh, “*đương xứ xuất sanh*” (xuất sanh từ ngay nơi ấy). Chân Như bản tánh ở đâu? Không đâu chẳng phải là nó, không lúc nào chẳng phải là nó, chẳng có một vật, một sự nào chẳng phải là nó; đây là cảnh giới Lý nhất tâm bất loạn. Sự nhất tâm chưa đạt đến cảnh giới này, công phu thành phỉến chẳng cần phải nhắc tới nữa! Cảnh giới ấy chẳng hai chẳng khác những điều được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Đây là một cách giải thích. Lại xem tiếp:

(Diễn) *Hựu tâm bao pháp giới, ký diệu ngộ nhất tâm, tức vạn ức sát ngoại chi liên hoa, diệc bất ly thốn bộ dã.*

(演) 又心包法界，既妙悟一心，即萬億剎外之蓮花，亦不離寸步也。

(Diễn:) *Lại nữa, tâm chứa trọn pháp giới. Đã diệu ngộ nhất tâm thì hoa sen ở ngoài mười ức cõi cũng chẳng cách xa một tấc bước chân nào).*

Pháp nào cũng viên dung giống như kinh Hoa Nghiêm nói: “*Nhất vi trần trung, hiện vô lượng vô biên đích sát hải*” (Trong mỗi vi trần hiện vô lượng vô biên sát hải). Không chỉ là hạt cải chứa đựng núi Tu Di, hạt cải chứa đựng núi Tu Di thấm vào đâu? Chúng ta đọc thấy những điều này trong kinh Hoa Nghiêm.

Vi trần và cõi nước viên dung, một niệm và cả kiếp viên dung, cảnh giới ấy mới được gọi là Nhất Chân pháp giới, quyết định là chân thật. Hễ mê thì sẽ có cái được gọi là “mười pháp giới”, vô lượng vô biên pháp giới;

ngộ rồi thì pháp giới là một, chẳng phải mười! Đây hoàn toàn là cảnh giới sau khi đã ngộ, mới biết “*tâm bao pháp giới*”.

Vì vô lượng vô biên pháp giới đều là Tướng Phần được hiện trong tự tâm, tâm có thể hiện tướng, thức có thể biến tướng. Vì sao có thiên sai vạn biệt (muôn vàn sai khác) nhiều đường ấy? Duy thức sở biến. Những tướng được biến hiện ấy do đâu mà có? Duy tâm sở hiện. Do vậy, phải hiểu tâm rộng lớn, thức có công năng chẳng thể nghĩ bàn!

“*Tâm*” là chính mình. Cách nói này thường khiến cho chúng ta mê hoặc, hồ đồ. Vì sao mê hoặc? Vì chúng ta cứ một mực cho rằng cái thân này là chính mình. Trừ cái thân ra, chẳng có gì là chính mình! Tâm ở nơi đâu? Tâm ở trong cái thân ta, tâm chẳng ở bên ngoài. Đó là sai lầm căn bản! Nói cách khác, nó cũng là căn bản vô minh. Minh là hiểu rõ, [vô minh] là chẳng hiểu rõ!

Do vậy, Phật pháp thường lấy mộng cảnh để tỷ dụ, hy vọng quý vị sẽ từ mộng cảnh mà thấu hiểu. Trong khi chúng ta đang nằm mộng, lúc chúng ta tỉnh dậy hãy suy nghĩ: Cảnh giới trong mộng và giấc mộng do đâu mà có? Do cái tâm của chính mình biến hiện. Cảnh trong mộng há chẳng phải do tâm hiện thức biến? Rất dễ dàng cảm nhận: Những cảnh giới trong mộng chỉ do thức biến, những cảnh giới trong mộng chỉ do tâm hiện, dễ dàng hiểu rõ điều này! Nếu giác ngộ rồi thì tâm thức ấy mới thật sự là chính mình, cái có khả năng biến (Năng Biến) là chính mình, cái được biến (Sở Biến) cũng chẳng hai. Năng và Sở bất nhị.

Nếu quý vị giác ngộ như vậy thì có cảnh nào trong mộng chẳng phải là chính quý vị? Trong mộng, đương nhiên có cái thân thể của chính mình thì nó cũng là chính mình, hết thấy nhân vật được hiện trong giấc mộng vẫn là chính mình, đều do cái tâm của chính mình biến ra. Ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm, vốn là chính mình. Trong mộng gặp một kẻ oán gia đối đầu, cãi cọ với hắn, đánh lộn với hắn, tỉnh giấc rồi, đúng là chán ngắt, tự mình đánh chính mình. Tự mình do chính cái tâm của mình biến hiện. Oán gia đối đầu vẫn là do chính cái tâm của mình biến ra, đánh lộn chẳng phải là tự mình đánh chính mình đó ư? Đâu còn có chuyện ấy nữa!

Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật dạy: “*Tự tâm thủ tự tâm, phi huyễn thành huyễn pháp*” (Do tự tâm chấp lấy tự tâm, nên cái chẳng huyễn trở thành pháp hư huyễn). Thích Ca Mâu Ni Phật rất cảm thán, chúng sanh mê hoặc, điên đảo, chẳng biết tâm lượng của chính mình rộng lớn, chẳng biết công năng nơi chân tâm của chính mình. Do vậy, phạm là người mình

tâm kiến tánh, nhất định sẽ một dạ từ bi, người ấy liễu giải chân tướng, thật sự hiểu rõ trời, đất và ta có cùng một gốc, vạn vật và ta cùng một Thể.

Thật sự hiểu rõ rồi thì khi ấy sẽ khởi tác dụng là vô duyên đại từ, đồng thể đại bi, thanh tịnh, bình đẳng, bác ái đối với hết thảy chúng sanh. Nếu quý vị chẳng ngộ, đại dụng này chắc chắn chẳng thể hiện tiền. Nếu quý vị mê hoặc, sẽ phân chia giới hạn, có phân biệt, chấp trước, có vô lượng vô biên vọng tưởng trong ấy. Nói cách khác, mê mất chân tướng của toàn thể vũ trụ nhân sinh.

Ở đây, sách Diễn Nghĩa bảo chúng ta người đã ngộ, “ký diệu ngộ nhất tâm” (đã diệu ngộ nhất tâm) thì y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới là Tướng Phần của nhất tâm. Quý vị hãy suy nghĩ: Quý vị niệm Phật đến mức nhất tâm bất loạn, sẽ tuyệt diệu lắm! Khi nào niệm đến mức nhất tâm bất loạn, niệm thành tựu Niệm Phật tam-muội, tận hư không khắp pháp giới là chính mình, làm sao chẳng tự tại? Đó gọi là giải thoát thật sự, tự tại thật sự.

“*Tức vạn ức sát ngoại chi liên hoa, diệt bất ly thốn bộ*”. (Ngay cả hoa sen cách ngoài mười vạn ức cõi, cũng chẳng lìa khỏi khoảng cách chừng bằng một tác bước chân). Chữ “*wạn ức*” ngụ ý xa xôi, Tây Phương Cực Lạc thế giới cách chúng ta mười vạn ức cõi Phật. Dẫu là cách mười vạn ức cõi Phật, cảnh giới trong ấy cũng chẳng lìa khỏi [khoảng cách] chừng bằng một tác của bước chân, vì sao? Nó do nhất tâm hiện ra.

Ý nghĩa trong câu này hết sức sâu xa, thật sự hiểu rõ đạo lý này, mới biết thế giới Tây Phương cách chúng ta mười vạn ức cõi Phật, tuy xa xôi ngàn ấy, muốn đến đó chẳng khó, chẳng lìa khoảng cách chừng bằng một bước chân! Vì sao nói bước chân chẳng rời khỏi một tác đã đến được? Vì nó là do tâm của chính mình hiện ra, do tám thức của chính mình biến.

[Lời Sớ] nói cho ta biết lý ấy! Nếu nói theo phương diện cảnh giới và công phu thì đây là sự thật. Thế giới Tây Phương là liên hoa hóa sanh; do vậy, lời Sớ mới viết “*phi ly khuể bộ*”, tức là chẳng rời khỏi nửa bước chân, trong ao sen bảy báu trở hoa sen bốn màu. Hoa sen là chỗ hóa sanh của người vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Câu này nhằm bảo chúng ta: Bất luận là nói theo mặt Lý, hay nói theo mặt Sự, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới quyết định là sự thật, chắc chắn có thể được, đúng như cổ đức đã nói: “*Vạn người tu, vạn người đến*”. Sợ quý vị không hiểu rõ đạo lý này, chứ nếu đã hiểu rõ đạo lý này, quý vị mới có thể đoạn trừ nghi hoặc.

Đoạn nghi sanh tín là điều kiện cơ bản nhất trong sự tu học của Tịnh Độ. Do đây biết rằng: Bản kinh và bản chú giải này có công đức rất lớn

đôi với chúng ta, thật sự chẳng thể nghĩ bàn! Hôm nay đã hết thời gian, chúng tôi giảng đến đoạn này.